

BẢNG MẪU HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI CHỈ SỐ CỔ PHIẾU

STT	ĐẶC ĐIỂM	HĐTL CHỈ SỐ CỔ PHIẾU
1	Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30
2	Mã hợp đồng	Theo quy ước xác định mã giao dịch của HNX, ví dụ VN30F1709
3	Tài sản cơ sở	Chỉ số VN30
4	Quy mô hợp đồng	100.000 đồng x điểm chỉ số VN30
5	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
6	Tháng đáo hạn	Tháng hiện tại, tháng kế tiếp, hai tháng cuối 02 quý tiếp theo Ví dụ tháng hiện tại là tháng 4 Các tháng đáo hạn là tháng 4, tháng 5, tháng 6 và tháng 9
7	Phương thức giao dịch	Phương thức khớp lệnh và phương thức thỏa thuận
8	Thời gian giao dịch	Mở cửa trước thị trường cơ sở 15 phút Đóng cửa cùng thị trường cơ sở
9	Biên độ dao động giá	7%
10	Bước giá/Đơn vị yết giá	0,1 điểm chỉ số
11	Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng
12	Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày thứ Năm thứ ba trong tháng đáo hạn, trường hợp trùng ngày nghỉ sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước đó
13	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng
14	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
15	Phương pháp xác định giá thanh toán hàng ngày	Theo quy định của TTLKCKVN (VSD)
16	Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Là giá trị trung bình số học giản đơn của chỉ số trong 30 phút cuối cùng của ngày giao dịch cuối cùng (bao gồm 15 phút khớp lệnh liên tục và 15 phút khớp lệnh định kỳ đóng cửa), sau khi loại trừ 3 giá trị chỉ số cao nhất và 3 giá trị chỉ số thấp nhất của phiên khớp lệnh liên tục.
17	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết
18	Ngày niêm yết	10/08/2017
19	Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/lệnh
20	Giới hạn vị thế	Theo quy định của TTLKCKVN (VSD)
21	Mức ký quỹ	Theo quy định của TTLKCKVN (VSD)